TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 24/11/2018

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	**CNTT01**	Đoàn Ngọc	Ái	19/11/1980	Yên Thế - Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	
2	**CNTT02**	Đinh Tiến	Anh	07/02/1998	Thạch Thành - Thanh Hóa	7,2	6,0	Đạt	
3	**CNTT03**	Nguyễn Thế	Anh	24/01/1998	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	
4	**CNTT04**	Tạ Thị Phương	Anh	20/08/1998	Lục Ngạn - Bắc Giang	7,7	7,0	Đạt	
5	**CNTT05**	Trịnh Quang	Anh	27/06/1998	TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	7,2	7,5	Đạt	
6	**CNTT06**	Đồng Văn	Bằng	18/03/1984	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
7	**CNTT07**	Phạm Vũ Minh	Châu	14/04/1997	Đống Đa - Hà Nội	-	-	-	Bỏ thi
8	**CNTT08**	Dương Ngô	Chiến	03/12/2000	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	5,0	Đạt	
9	**CNTT09**	Giàng Mí	Cho	12/01/1996	Bắc Mê - Hà Giang	5,2	5,0	Đạt	
10	**CNTT10**	Leo Thị	Chuyền	14/07/1985	Lục Ngạn - Bắc Giang	7,0	7,5	Đạt	
11	**CNTT11**	Vũ Thành	Công	10/08/1998	Tiền Hải - Thái Bình	6,5	7,0	Đạt	
12	**CNTT12**	Bùi Việt	Cường	04/09/1981	Lạng Giang - Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
13	**CNTT13**	Nguyễn Văn	Cường	24/06/1998	Thuận Thành - Bắc Ninh	7,2	5,0	Đạt	
14	**CNTT14**	Dương Văn	Dần	05/11/1998	Tân Yên - Bắc Giang	7,5	7,0	Đạt	
15	**CNTT15**	Thân Thế	Du	23/04/2000	Việt Yên - Bắc Giang	5,2	5,0	Đạt	
16	**CNTT16**	Nguyễn Thị Thanh	Dung	26/10/1996	Gia Viễn - Ninh Bình	5,2	6,5	Đạt	
17	**CNTT17**	Lê Văn	Dũng	23/10/1998	Thuận Thành - Bắc Ninh	6,7	6,0	Đạt	
18	**CNTT18**	Ngô Tiến	Dũng	21/03/1998	Tân Yên - Bắc Giang	7,7	7,0	Đạt	
19	**CNTT19**	Nguyễn Văn	Đạt	23/07/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	5,5	Đạt	
20	**CNTT20**	Nguyễn Huy	Đông	18/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	6,0	Đạt	
21	**CNTT21**	Hoàng Châu	Giang	22/06/1996	Hiệp Hòa - Bắc Giang	6,5	8,5	Đạt	
22	**CNTT22**	Bùi Thị	Hà	26/09/1996	Lục Ngạn - Bắc Giang	7,0	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
23	**CNTT23**	Nguyễn Văn	Hà	12/12/1998	Sơn Động - Bắc Giang	6,0	2,5	Không đạt	
24	**CNTT24**	Thân Thị Thúy	Hà	27/09/1997	Tân Yên - Bắc Giang	7,2	5,5	Đạt	
25	**CNTT25**	Phạm Quang	Hạnh	29/09/1998	Gia Viễn - Ninh Bình	7,7	5,0	Đạt	
26	**CNTT26**	Tống Thị	Hạnh	20/07/1991	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	6,0	Đạt	
27	**CNTT27**	Nguyễn Thị	Hiền	04/11/1997	Lục Ngạn - Bắc Giang	7,2	6,0	Đạt	
28	**CNTT28**	Thân Văn	Hiển	15/10/1976	Yên Thế - Bắc Giang	6,0	6,0	Đạt	
29	**CNTT29**	Nguyễn Thị	Hoài	01/09/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	5,5	Đạt	
30	**CNTT30**	Nguyễn Thị	Hoan	03/07/1982	Việt Yên - Bắc Giang	6,7	7,0	Đạt	
31	**CNTT31**	Thân Văn	Hoàn	22/01/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,7	5,0	Đạt	
32	**CNTT32**	Nguyễn Văn	Hoàng	24/10/1996	Yên Thủy - Hòa Bình	6,7	6,0	Đạt	
33	**CNTT33**	Mai Thị	Hồng	20/06/1998	Nga Sơn - Thanh Hóa	8,0	5,5	Đạt	
34	**CNTT34**	Mai Thị	Huệ	20/06/1998	Nga Sơn - Thanh Hóa	7,2	5,5	Đạt	
35	**CNTT35**	Vũ Phi	Hùng	13/08/1998	Lập Thạch - Vĩnh Phúc	8,7	7,0	Đạt	
36	**CNTT36**	Nguyễn Xuân	Huy	11/07/1996	Việt Yên - Bắc Giang	8,0	7,5	Đạt	
37	**CNTT37**	Vũ Quang	Huy	24/10/1998	Phú Xuyên - Hà Nội	7,5	8,0	Đạt	
38	**CNTT38**	Nguyễn Văn	Huyên	17/05/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,7	5,0	Đạt	
39	**CNTT39**	Nguyễn Thị	Huyền	17/03/1997	Tân Yên - Bắc Giang	9,0	7,5	Đạt	
40	**CNTT40**	Ngọc Thị	Hương	17/02/1998	Sơn Động - Bắc Giang	7,7	8,5	Đạt	
41	**CNTT41**	Mã Huy	Khanh	20/07/1998	Chi Lăng - Lạng Sơn	9,0	8,5	Đạt	
42	**CNTT42**	Nguyễn Duy	Khương	26/10/1993	Yên Dũng - Bắc Giang	5,5	5,0	Đạt	
43	**CNTT43**	Giáp Danh	Lam	01/03/1998	Tân Yên - Bắc Giang	8,2	7,0	Đạt	
44	**CNTT44**	Nguyễn Thị	Lan	11/02/1997	Hiệp Hòa - Bắc Giang	8,7	7,0	Đạt	
45	**CNTT45**	Quách Thị	Lan	06/08/1996	Kim Bôi - Hòa Binh	8,0	5,5	Đạt	
46	**CNTT46**	Đào Văn	Linh	19/04/1998	Tiên Du - Bắc Ninh	9,0	8,5	Đạt	
47	**CNTT47**	Thân Thị Ngọc	Linh	27/02/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,5	5,0	Đạt	
48	**CNTT48**	Trần Tú	Linh	06/04/1998	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt	
49	**CNTT49**	Dương Thị Thanh	Mai	20/07/1984	Yên Thế - Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
50	**CNTT50**	Lê Thế	Mạnh	23/03/1996	TP.Móng Cái - Quảng Ninh	7,5	5,5	Đạt	
51	**CNTT51**	Ngô Văn	Mạnh	25/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	5,0	Đạt	
52	**CNTT52**	Thân Văn	Nam	08/10/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	5,0	Đạt	
53	**CNTT53**	Vũ Kim	Ngân	23/03/1998	Yên Thủy - Hòa Bình	5,2	5,0	Đạt	
54	**CNTT54**	Trần Văn	Nghiêm	07/03/1981	Lạng Giang - Bắc Giang	7,0	6,0	Đạt	
55	**CNTT55**	Ngô Bảo	Ngọc	22/09/1995	Sông Mã - Sơn La	5,2	6,5	Đạt	
56	**CNTT56**	Trịnh Bá	Ngọc	28/01/1998	Yên Dũng - Bắc Giang	7,7	6,0	Đạt	
57	**CNTT57**	Nguyễn Văn	Nhương	18/05/1998	Hưng Hà - Thái Bình	8,2	8,5	Đạt	
58	**CNTT58**	Hà Nam	Ninh	19/11/1998	Bá Thước - Thanh Hóa	8,2	7,5	Đạt	
59	**CNTT59**	Nguyễn Công	Phong	25/01/1997	Tân Yên - Bắc Giang	8,0	7,5	Đạt	
60	**CNTT60**	Nguyễn Hữu	Phong	01/11/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	5,5	Đạt	
61	**CNTT61**	Nguyễn Trọng	Phú	05/05/1998	Hiệp Hòa - Bắc Giang	7,5	7,0	Đạt	
62	**CNTT62**	Nguyễn Thế	Phúc	22/10/1973	Thuận Thành - Bắc Ninh	8,0	5,5	Đạt	
63	**CNTT63**	Nguyễn Thu	Phương	06/10/1998	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7,7	9,0	Đạt	
64	**CNTT64**	Đào Thị	Phượng	02/01/1979	TP.Bắc Ninh - Bắc Ninh	-	-	-	Bỏ thi
65	**CNTT65**	Nguyễn Thành	Quang	02/11/1984	Lục Nam - Bắc Giang	7,0	6,0	Đạt	
66	**CNTT66**	Thân Quang	Quốc	28/06/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,2	5,0	Đạt	
67	**CNTT67**	Thân Thị	Quyên	01/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,7	5,0	Đạt	
68	**CNTT68**	Đỗ Văn	Quyền	26/06/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,0	5,0	Đạt	
69	**CNTT69**	Nguyễn Thị	Quỳnh	18/08/1997	Tân Yên - Bắc Giang	8,2	7,5	Đạt	
70	**CNTT70**	Vũ Thị	Sen	12/12/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,5	5,0	Đạt	
71	**CNTT71**	Thân Công	Sơn	23/04/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,7	5,5	Đạt	
72	**CNTT72**	Trần Văn	Sơn	22/05/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,5	5,0	Đạt	
73	**CNTT73**	Lê Thị	Tân	30/10/1986	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	
74	**CNTT74**	Trịnh Duy	Tân	08/10/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,2	5,5	Đạt	
75	**CNTT75**	La Văn	Thạch	14/03/1998	Sơn Động - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
76	**CNTT76**	Nguyễn Ngọc	Thạch	04/09/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
77	**CNTT77**	Chu Bá	Thành	22/12/1981	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	7,5	Đạt	
78	**CNTT78**	Vũ Trung	Thành	03/10/1998	Bình Giang - Hải Dương	7,7	7,0	Đạt	
79	**CNTT79**	Đỗ Phương	Thảo	22/01/1996	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	6,5	Đạt	
80	**CNTT80**	Nguyễn Bỉnh	Thảo	24/10/1998	Tiên Du - Bắc Ninh	8,0	8,5	Đạt	
81	**CNTT81**	Nguyễn Thị	Thảo	20/06/2001	KRông Pắc - Đắc Lắk	5,5	5,0	Đạt	
82	**CNTT82**	Nguyễn Đức	Thắng	10/11/2002	Việt Yên - Bắc Giang	5,7	5,0	Đạt	
83	**CNTT83**	Vũ Mạnh	Thắng	21/02/1996	Yên Dũng - Bắc Giang	6,5	5,0	Đạt	
84	**CNTT84**	Đào Quốc	Thân	29/09/1992	Yên Mô - Ninh Bình	7,7	7,0	Đạt	
85	**CNTT85**	Chu Văn	Thế	20/06/1998	Cao Lộc - Lạng Sơn	7,5	6,5	Đạt	
86	**CNTT86**	Đỗ Ngọc	Thiện	17/09/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,7	5,0	Đạt	
87	**CNTT87**	Lê Văn	Thiệp	14/8/1980	Việt Yên - Bắc Giang	7,5	7,5	Đạt	
88	**CNTT88**	Ngô Tiến	Thịnh	02/07/1998	Lục Nam - Bắc Giang	5,7	5,5	Đạt	
89	**CNTT89**	Giáp Thị Lệ	Thoa	09/04/1998	Việt Yên - Bắc Giang	7,2	7,5	Đạt	
90	**CNTT90**	Nguyễn Trung	Thông	20/05/1978	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	6,5	Đạt	
91	**CNTT91**	Giáp Thị	Thuận	11/02/1983	Việt Yên - Bắc Giang	7,0	6,0	Đạt	
92	**CNTT92**	Nguyễn Thị	Thủy	28/10/1997	Việt Yên - Bắc Giang	5,2	5,5	Đạt	
93	**CNTT93**	Nguyễn Văn	Thủy	26/05/1998	Việt Yên - Bắc Giang	7,2	6,5	Đạt	
94	**CNTT94**	Lê Văn	Thụy	20/09/1997	Tân Yên - Bắc Giang	7,2	6,5	Đạt	
95	**CNTT95**	Ngô Văn	Thứ	19/10/1998	Phú Xuyên - Hà Nội	7,7	8,5	Đạt	
96	**CNTT96**	Nguyễn Văn	Thức	13/03/1995	Lạng Giang - Bắc Giang	8,7	5,0	Đạt	
97	**CNTT97**	Hoàng Thị	Thương	13/09/1998	Lục Ngạn - Bắc Giang	8,0	8,5	Đạt	
98	**CNTT98**	Hoàng Anh	Tiến	20/03/1998	Thanh Liêm - Hà Nam	7,7	5,0	Đạt	
99	**CNTT99**	Trần Quốc	Toản	28/03/1997	Hiệp Hòa - Bắc Giang	7,2	5,0	Đạt	
100	**CNTT100**	Nguyễn Đức	Trung	30/12/1998	Việt Yên - Bắc Giang	8,0	5,0	Đạt	
101	**CNTT101**	Thân Văn	Trung	30/01/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,7	5,0	Đạt	
102	**CNTT102**	Lê Xuân	Trường	26/09/1998	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	8,2	6,0	Đạt	
103	**CNTT103**	Nguyễn Văn	Trường	08/11/2001	Việt Yên - Bắc Giang	5,7	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
104	**CNTT104**	Thân Văn	Trường	16/09/2000	Việt Yên - Bắc Giang	5,5	6,0	Đạt	
105	**CNTT105**	Trần Xuân	Trường	30/04/1970	Lục Ngạn - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	
106	**CNTT106**	Nguyễn Văn	Tuấn	20/09/1988	Việt Yên - Bắc Giang	8,5	8,0	Đạt	
107	**CNTT107**	Thân Trọng	Tuấn	16/10/2001	Việt Yên - Bắc Giang	6,2	5,0	Đạt	
108	**CNTT108**	Vũ Ngọc	Viên	14/12/1998	Tân Yên - Bắc Giang	6,5	3,0	Không đạt	
109	**CNTT109**	Dương Trọng	Vinh	12/09/2000	Việt Yên - Bắc Giang	5,5	5,0	Đạt	
110	**CNTT110**	Dương Tuấn	Vũ	31/08/2001	Yên Dũng - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	
111	**CNTT111**	Lê Thị Hồng	Xuân	31/01/1996	Tiên Du - Bắc Ninh	7,0	6,0	Đạt	
112	**CNTT112**	Nguyễn Thị	Yến	07/12/1996	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	5,0	Đạt	
113	**CNTT113**	Trịnh Hải	Yến	29/03/1997	Việt Yên - Bắc Giang	6,0	7,5	Đạt	
114	**CNTT114**	Vi Thị	Yến	19/12/1998	Sơn Động - Bắc Giang	8,0	8,0	Đạt	
115	**CNTT57A**	Trần Văn	Thống	12/11/1977	Tân Yên - Bắc Giang	7,5	5,5	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: **115**
Số thí sinh bỏ thi: **4**
Số thí sinh dự thi: **111**
Số thí sinh đạt yêu cầu: 109
Số thí sinh không đạt yêu cầu: 2

Bắc Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã Ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Đã Ký)

ThS. Phan Văn Cương